

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ AN TOÀN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ AN TOÀN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301144961

3. Ngày thành lập: 31/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Võ Cường 40, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0785.825.666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329(Chính)
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24.	Trồng cây lâu năm khác	0129
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
28.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
29.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
33.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
34.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
36.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
37.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
38.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
41.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
42.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
43.	Thu gom rác thải độc hại	3812
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
45.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
46.	Tái chế phế liệu	3830
47.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
48.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
49.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
50.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
53.	Bán mô tô, xe máy	4541
54.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
57.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
58.	Bán buôn thực phẩm	4632
59.	Bán buôn đồ uống	4633
60.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lã	4634

61.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
64.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
66.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
67.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
68.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
69.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
70.	Bán buôn tổng hợp	4690
71.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
72.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
73.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
74.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
75.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
76.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
77.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
78.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
79.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
80.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
81.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
82.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
83.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
84.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
85.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
86.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
87.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
88.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
89.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

90.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
91.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
92.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
93.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
94.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
95.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
96.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
97.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
98.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
99.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
100.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
103.	Bốc xếp hàng hóa	5224
104.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
105.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
106.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
107.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
108.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
109.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
110.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
111.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
112.	Quảng cáo	7310
113.	Cho thuê xe có động cơ	7710
114.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
115.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
116.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
117.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
118.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
119.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
120.	Dịch vụ đóng gói	8292
121.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
122.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
123.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

124.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
125.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
126.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Thôn Sau, Xã Bằng An, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	2.800.000.000	56,000	125350255	
2	VŨ THỊ THÙY DƯƠNG	Phố Bê Tông, Xã Đạo Tú, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	2.200.000.000	44,000	026196000833	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** NGUYỄN ĐỨC TOÀN **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 01/02/1988 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 125350255
Ngày cấp: 22/06/2016 **Nơi cấp:** Công an tỉnh Bắc Ninh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sau, Xã Bằng An, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Thôn Sau, Xã Bằng An, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh